

Xuất phát từ một nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, Hàn Quốc đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong bốn "con rồng" châu Á. Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, do có nhiều điểm tương đồng với Hàn Quốc nên có thể học tập được những kinh nghiệm của họ, trong đó có việc nhập khẩu và phát triển công nghệ - những vấn đề hiện đang thu hút sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách và các doanh nghiệp trong nước.

Nét nổi bật nhất trong chiến lược công nghiệp hóa, thúc đẩy năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D), tạo thuận lợi cho xuất khẩu của Hàn Quốc là việc Chính phủ đã thúc đẩy sự tăng trưởng của các hãng tư nhân khổng lồ trong nước, gọi là các chaebol. Đây là một trong những trụ cột trong chiến lược phát triển công nghệ của Hàn Quốc. Các chaebol được chọn ra từ những hãng xuất khẩu thành công và được hưởng một loạt trợ cấp và đặc quyền, bao gồm việc hạn chế các công ty đa quốc gia tham gia thị trường, hỗ trợ chiến lược tạo vốn và các hoạt động phát triển công nghệ hướng vào xuất khẩu. Họ có đủ điều kiện để tiếp thu các công nghệ phức tạp, tiếp tục phát triển các công nghệ đó bằng R & D của mình, xây dựng các cơ sở nghiên cứu đạt đẳng cấp thế giới và tạo ra các thương hiệu và mạng lưới phân phối riêng.

Chính phủ Hàn Quốc đã hỗ trợ phát triển công nghệ theo nhiều cách. R & D của khu vực tư nhân được thúc đẩy trực tiếp bằng một loạt khuyến khích, bao gồm miễn thuế cho các quỹ phát triển công nghệ, cho nợ thuế đối với các chi tiêu R & D cũng như nâng cấp nguồn nhân lực liên quan đến nghiên cứu và xây dựng các viện nghiên cứu công nghiệp... Tập đoàn Phát triển công nghệ Hàn Quốc có nhiệm vụ giúp đỡ các hãng thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Việc nhập khẩu công nghệ được thúc đẩy bằng các khuyến khích thuế. Các chi phí chuyển giao sáng chế và chuyển giao

## Kinh nghiệm của Hàn Quốc về nhập khẩu và phát triển công nghệ

công nghệ được giảm thuế, thu nhập từ tư vấn công nghệ được miễn thuế, các kỹ sư nước ngoài được miễn thuế thu nhập... Tuy nhiên, kích thích chính cho sự tăng trưởng ngoạn mục của R & D từ những ưu đãi cụ thể lại không bằng chính sách ưu đãi chung cho các chaebol, như: Dành cho họ một thị trường được bảo hộ để làm chủ các công nghệ phức tạp, giảm thiểu sự phụ thuộc vào đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), và buộc họ phải đầu tư nâng cao các năng lực nghiên cứu của mình để cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Chính phủ Hàn Quốc thường can thiệp vào các nhà xuất khẩu của các chi nhánh nước ngoài để giảm giá và tăng cường vị thế của người mua trong nước theo các cách thức linh hoạt để không ảnh hưởng đến việc tiếp cận được các bí quyết đắt tiền. Chính sách licence đã được tự do hóa khi nhu cầu về các công nghệ tiên tiến tăng cao. Giải pháp này đã khuyến khích các hãng nhập công nghệ, phát triển năng lực công nghệ nội sinh và nhiều hãng lớn sau này đã có thể hợp tác bình đẳng với các hãng công nghệ hàng đầu thế giới. Trong lĩnh vực nhà máy và công trình kỹ thuật, Chính phủ khuyến khích các nhà thầu nước ngoài chuyển giao kiến thức thiết kế cho các hãng trong nước trong một số công nghệ gia công. Nhờ vậy, Hàn Quốc đã có thể sử dụng công nghệ nhập khẩu để phát triển năng lực trong các hoạt động tiên tiến, chứ không còn thụ động phụ thuộc vào các dòng kỹ năng và đổi mới của nước ngoài.

### Nhập khẩu công nghệ ở Hàn Quốc

Tình hình nhập công nghệ ở Hàn Quốc và hoạt động chuyển giao công nghệ được tập trung chủ yếu trong các thập kỷ 70, 80 và 90 của thế kỷ trước.

Chính phủ đã có những chính sách nhập công nghệ qua các giai đoạn: 1978-1984, 1985-1994 (được coi là giai đoạn thông thoáng nhất) và giai đoạn từ sau 1994, được gọi là "Chiến lược Quốc tế hóa kinh tế mới" nhằm tự do hóa mà thực chất là đơn giản hóa các thủ tục nhập công nghệ. Công nghệ có thể được du nhập vào Hàn Quốc theo nhiều cách (trực tiếp hoặc gián tiếp), gồm đầu tư 100% vốn nước ngoài, liên doanh, hợp tác công nghệ, mua toàn bộ trang thiết bị sản xuất, chuyển giao licence, chuyển giao kỹ năng, tài trợ kỹ thuật, mua máy móc thiết bị... Đối với Hàn Quốc, Nhật Bản là đối tác quan trọng nhất về nhập khẩu công nghệ theo licence và FDI.

Nhập công nghệ ở Hàn Quốc gia tăng trung bình 15%/năm cho đến năm 1984, nhưng từ năm 1989 bắt đầu giảm cho đến năm 1992 và sau năm 1993 mới khôi phục và tăng dần. Nguyên nhân giảm mức nhập công nghệ ở Hàn Quốc là do xu hướng cạnh tranh công nghệ quốc tế và chính sách bảo hộ công nghệ được triển khai mạnh mẽ ở 3 khu vực: Mỹ, Nhật Bản và Liên minh châu Âu (EU). Mặt khác, do nền kinh tế Hàn Quốc lúc đó đã phát triển chậm lại nên nhu cầu nhập công nghệ của các doanh nghiệp cũng giảm. Tuy nhiên, đến năm 1993 do tình hình kinh tế đã khởi sắc trở lại nên việc nhập công nghệ bắt đầu tăng lên.

Trại nghiên cứu của các nhà khoa học trẻ Hàn Quốc tại Taegu Bangcheon - Rilandfill



Một kênh nhập công nghệ được coi là quan trọng ở Hàn Quốc là FDI. FDI chỉ được phép ở những lĩnh vực cần thiết và được Chính phủ kiểm soát chặt chẽ. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài phần lớn chỉ được phép trong trường hợp để tiếp cận được các công nghệ không phổ biến, hoặc thúc đẩy xuất khẩu. Chính phủ can thiệp vào những hợp đồng công nghệ chính để tăng cường năng lực của người mua trong nước và tối đa hóa sự tham gia của các nhà tư vấn trong nước trong các hợp đồng kỹ thuật để phát triển các năng lực công nghệ cơ bản. Năm 1973, Luật Thúc đẩy dịch vụ kỹ thuật được ban hành để bảo hộ và tăng cường khu vực dịch vụ kỹ thuật trong nước và Luật Phát triển các viện nghiên cứu chuyên ngành ra đời để đưa ra những ưu đãi về pháp lý, tài chính và thuế cho các viện công và tư trong hoạt động phát triển các công nghệ lựa chọn.

Nhập công nghệ của Hàn Quốc có xu hướng chính là thông qua hợp đồng chuyển giao licence từ công ty xuyên quốc gia. Nếu nhìn từ quan điểm mang tính dài hạn, thì việc nhập công nghệ của Hàn Quốc không nhằm nâng cao cơ sở kỹ thuật mà là đẩy mạnh hệ thống sản xuất, tăng sức cạnh tranh về giá cả, linh hoạt với những thay đổi ngắn hạn của thị trường. Đó chính là sự khác biệt về mục đích nhập công nghệ nước ngoài so với các nước châu á khác. Đồng thời, điều đó cũng rất giống với quá trình nhập công nghệ trước đây của Nhật Bản. Cùng với sự mạnh lên của chủ nghĩa bảo hộ công nghệ mang tính quốc tế, việc nhập công nghệ bằng chuyển giao licence ngày càng khó khăn hơn, đặc biệt là trong trường hợp các công nghệ mũi nhọn. Đứng trước tình trạng này, Hàn Quốc buộc phải tìm ra một chiến lược mới, đó là nhập công nghệ thông qua nhận vốn nước ngoài.

Cách tiếp cận chiến lược để nhập khẩu công nghệ ở công ty công nghệ cao Có sự cân nhắc đến năng lực công nghệ Để có hợp đồng chuyển giao licence, hãng được chuyển giao licence cần phải có năng lực công nghệ để nhập và ứng dụng công nghệ. Năng lực công nghệ ở đây được hiểu không chỉ bao gồm năng

lực đồng hóa công nghệ hiện có để bắt chước, mà còn phải có năng lực tạo ra công nghệ mới để đổi mới. Đối với giai đoạn vượt đui, nó cũng có nghĩa là năng lực hấp thụ công nghệ nhập.

**Quan tâm đến việc tiếp thu cả tri thức hiện lẫn tri thức ẩn**

Các công ty nhập khẩu công nghệ đã tìm cách để tiếp thu tối đa lượng tri thức hàm chứa ở các công nghệ nhập về. Tri thức này không những ở dạng hiện (Explicit) mà còn ở dạng ẩn (Implicit).

**Tích lũy công nghệ trong ngành điện - điện tử**

Chỉ trong một thời gian ngắn, từ giữa thập kỷ 80 đến nay, ngành công nghiệp bán dẫn của Hàn Quốc đã có những bước phát triển nhảy vọt, chủ yếu là việc sản xuất, xuất khẩu một số lượng lớn bộ nhớ DRAM. Việc sản xuất và kinh doanh DRAM được khởi đầu với hình thức dựa hoàn toàn vào việc nhập công nghệ của nước ngoài và sau đó các doanh nghiệp lớn của Hàn Quốc như SAMSUNG, GOLDSTAR đã thành công trong việc làm chủ và tạo ra công nghệ cho riêng mình. Từ giữa thập kỷ 90 đến nay, công nghệ sản xuất DRAM của Hàn Quốc đã ngang bằng với trình độ các nước tiên tiến như Mỹ, Nhật Bản.

Có thể nêu 5 đặc trưng về sản xuất và công nghệ của ngành bán dẫn mà trọng tâm là sản xuất DRAM. Một là, về mặt công nghệ cũng như với tư cách là loại hàng hoá, sự cạnh tranh khốc liệt có tính liên tục trên thị trường thế giới là mạch tích hợp (IC), trong đó bộ nhớ đóng vai trò trung tâm và cốt lõi cấu thành nên nó là DRAM. Hai là, DRAM được xem như là một linh kiện, có vai trò cốt lõi của máy tính. Ba là, vòng đời của DRAM rất ngắn nên để đảm bảo khả năng cạnh tranh, các doanh nghiệp buộc phải đẩy tốc độ phát triển công nghệ DRAM vượt lên trên tốc độ tăng của nhu cầu. Bốn là, công nghệ bán dẫn đã được Hàn Quốc đầu tư rất lớn, nó đã mang tính chính trị ngoài tính quan trọng chiến lược sẵn có của nó. Năm là, sản xuất DRAM được thực hiện hàng loạt, được đầu tư lớn và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Trong việc thúc đẩy quá trình nhập và phát triển công nghệ của Hàn Quốc, có

thể rút ra những đặc điểm chính sau đây:

+ Dòng công nghệ nhập vào Hàn Quốc chủ yếu từ Mỹ và Nhật Bản, những công nghệ nhập chủ yếu cho các ngành: Điện - điện tử, hoá công nghiệp, máy móc thiết bị, vận tải.

- Con đường nhập công nghệ của Hàn Quốc chủ yếu là thông qua các hợp đồng chuyển giao licence từ các công ty đa quốc gia, sau đó mới là nhập các công nghệ, thiết bị máy móc. Nhập công nghệ theo licence giữa Hàn Quốc và Nhật Bản được coi như điển hình cho sự thành công mà nhiều nước khác cần học tập.

- Phần lớn những công nghệ mà các doanh nghiệp Hàn Quốc nhập về là những công nghệ trọng tâm được tiêu chuẩn hoá hoặc phổ cập hoá, là những công nghệ hoàn chỉnh, tạo ra sản phẩm hàng loạt và có chất lượng, khả năng cạnh tranh cao trên thị trường nội địa cũng như xuất khẩu.

- Chính phủ Hàn Quốc đã có những chính sách hợp lý trong việc khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nhập công nghệ, làm chủ công nghệ và sáng tạo công nghệ. Đồng thời, Chính phủ và các doanh nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ trong việc thống nhất điều chỉnh dòng công nghệ nhập, các chủng loại công nghệ phù hợp với đặc điểm, năng lực trong nước cũng như nắm bắt được cơ hội thị trường quốc tế nên việc nhập công nghệ đạt hiệu quả kinh tế cao.

**Tri thức hiện:**

- Là tri thức được hệ thống hóa và có khả năng truyền đạt bằng ngôn ngữ hình thức, hệ thống;

- Là cuốn sách, bản thiết kế kỹ thuật và tài liệu đi kèm theo máy móc /thiết bị /dây chuyền gia công lắp ráp.

**Tri thức ẩn:**

- Là loại tri thức khó hệ thống hóa và truyền đạt;

- Chỉ có thể truyền đạt thông qua hành động, tham gia vào bối cảnh cụ thể;

- Chỉ thu nhận được thông qua kinh nghiệm, chẳng hạn như quan sát, bắt chước và thực hành;

- Tri thức hiện chỉ hữu ích khi tri thức ẩn tạo khả năng ứng dụng nó. ■

*(Nguồn tchdkh.org)*